

Số: 103 /QĐ-SNV

Tây Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp
giáo dục của Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh năm học 2016-2017

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Thực hiện Hướng dẫn số 1869/HD-SGDĐT-SNV ngày 23/9/2016 của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục - đào tạo năm học 2016-2017;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh tại Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/10/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2016-2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2016-2017, trong đó:

1. Chỉ tiêu xét tuyển: 28 chỉ tiêu, gồm:

- Khối Mầm non: 11 chỉ tiêu;
- Khối Tiểu học: 14 chỉ tiêu;
- Khối Trung học cơ sở: 03 chỉ tiêu;

(Kèm theo danh sách nhu cầu tuyển dụng)

2. Hình thức tuyển dụng: Tổ chức xét tuyển theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Điều kiện thí sinh đăng ký dự tuyển

a) Giáo viên mầm non hạng IV (Mã số: V.07.02.05)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non chính quy trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*tương đương chứng chỉ A tin học*).

b) Giáo viên tiểu học hạng IV (Mã số V.07.03.09)

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học chính quy hoặc trung cấp sư phạm chính quy các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh:

- + Phải có trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn bậc 4 (B2) hoặc tương đương.
- + Phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 (A1) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*tương đương chứng chỉ A tin học*).

c) Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.12)

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm chính quy trở lên hoặc cao đẳng chính quy các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh:

- + Phải có trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn bậc 4 (B2) hoặc tương đương.
- + Phải có trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 (A1) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tuương đương chứng chỉ A tin học).

4. Thời gian thực hiện

- Ngày 14/10/2016 đến ngày 10/11/2016: Thông báo nhu cầu tuyển dụng và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Ngày 11/11/2016 đến ngày 31/11/2016: Thực hiện nội dung tuyển dụng viên chức;

- Từ ngày 01/12/2016 đến 30/12/2016: Tiến hành hoàn tất các thủ tục xét tuyển gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

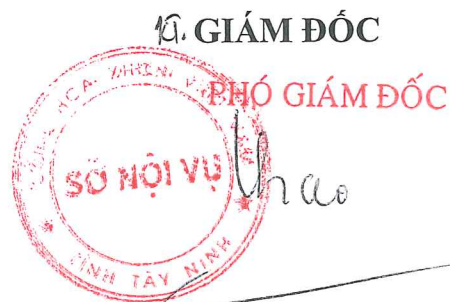
Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND theo đúng quy định, báo cáo kết quả xét tuyển dụng về Sở Nội vụ thẩm định và công nhận theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh và các đơn vị chức năng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./. h2

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, CCVC. *com ph*



Trương Thị Phương Thảo

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO
DỤC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo Quyết định số 103 ngày 13/10/2016 của Sở Nội vụ)

TT	Đơn vị	Vị trí cần tuyển									Ghi chú
		GV dạy Mầm non	GV dạy Tiểu học	GV dạy Tiếng Anh	GV dạy Vật lý	GV dạy Thể dục - CTĐ	GV dạy Mỹ thuật	GV Nhạc - CTĐ	GV GDCD	GV Thể dục TC	
	Mầm non										
1	MN Hoa Mai	1									
2	MG Hoa Lan	1									
3	MG Vành Khuyên	1									
4	MN Vàng Anh	1									
5	MN Hiệp Ninh	1									
6	MN Thực Hành	1									
7	MN Tuổi Ngọc	1									
8	MN Hoa Sen	1									
9	MN Hoa Anh Đào	1									
10	MN Thái Chánh	1									
11	MN Hoa Cúc	1									
	Tiểu học										
12	Nguyễn Khuyến		1				1				
13	La Văn Cầu		1					1			
14	Trần Phú		1								
15	Kim Đồng		1								
16	Võ Thị Sáu		1								
17	Nguyễn Thái Bình			1							
18	Nguyễn Huệ			1							
19	Thạnh Tân B							1			
20	Lê Văn Tám					1					
21	Lê Anh Xuân					1					
22	Lê Ngọc Hân									1	
23	Bùi Thị Xuân									1	
	Trung học cơ sở										
24	Trần Hưng Đạo							1			
25	Nguyễn Viết Xuân				1						
26	Phan Bội Châu								1		
Tổng	28	11	5	2	1	2	1	3	1	2	

